Chương 5

## CHƯƠNG 5

## vấn đề 1. ÔN TẬP CHƯƠNG

## A. Kiến thức cần nhớ

STT	Nội dung	Kiến thức cần nhớ	Các dạng bài tập thường gặp
1	Điểm Đường thẳng Tia	<ul> <li>Điểm là dấu chấm nhỏ, kí hiệu bằng chữ in hoa (A, B, C,)</li> <li>Đường thẳng không bị giới hạn về hai phía, thường kí hiệu bằng chữ thường (a, b, c,)</li> <li>M ∈ d; N ∉ d</li> <li>Tia là hình gồm điểm O và nửa đường thẳng được chia bởi điểm O</li> <li>Tia Ox, Oy</li> <li>Hai tia chung gốc tạo thành một đường thẳng là hai tia đối nhau Ox, Oylà hai tia đối nhau</li> </ul>	<ul> <li>Vẽ hình theo yêu cầu</li> <li>Xác định số đường thẳng, đoạn thẳng, tia ,</li> </ul>
2	Ba điểm thẳng hàng	<ul> <li>Ba điểm thẳng hàng là 3 điểm cùng thuộc 1 đường thẳng</li> <li>Trong ba điểm thẳng hàng có một và chỉ một điểm nằm giữa 2 điểm còn lại</li> <li>+ Điểm C nằm giữa A và B</li> <li>+ Avà B nằm khác phía so với C</li> <li>+ A và C nằm cùng phía với B;</li> <li>+ C và B nằm cùng phía với A.</li> </ul>	<ul> <li>Nhận xét ba điểm thẳng hàng</li> <li>Vẽ hình theo yêu cầu</li> <li>Bài toán trồng cây</li> </ul>
3	Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng	<ul> <li>Hai đường thẳng a, b có các trường hợp</li> <li>+ a    b: a và b không có điểm chung</li> <li>+ a cắt b: a và b có 1 điểm chung</li> <li>+ a=b: a và b có vô số điểm chung.</li> <li>Chú ý: hai đường thẳng phân biệt có thể song song hoặc cắt nhau.</li> </ul>	<ul> <li>Nhận biết đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau</li> <li>Vẽ hình theo yêu cầu</li> </ul>
4	Độ dài đoạn thẳng Trung điểm của đoạn thẳng	<ul> <li>Đoạn thẳng AB là hình giữa hai điểm A, B và các điểm nằm giữa A, B, A và B là hai đầu mút</li> <li>Nếu M nằm giữa A và B thì AM + MB = AB</li> </ul>	<ul> <li>Nhận biết đoạn thẳng</li> <li>Tính, so sánh độ dài</li> <li>đoạn thẳng</li> </ul>
		-Năviculiă vă tiếng thức Avà trung thến của AB	- Chứng minh trung điểm đoạn thẳng

## B. GIẢI BÀI TẬP TỰ LUYỆN